

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1440/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/08/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiều Liên;

2. Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Tuyết Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 943/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Chu Duy H, sinh năm: 1983; thường trú: 1768/10/2G/2C đường T, khu phố 1, phường T, quận B T, Thành phố H; tạm trú: 36 Đường số 3, khu dân cư H, phường T, quận B T, Thành phố H.

Ông Chu Duy H có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm: 1987; thường trú: 17.07 Khối A2 chung cư The Star An G, phường Tân T, quận B T, Thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Mai A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Chu Duy H trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Mai A có thời gian quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban

nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2017.

Quá trình chung sống: ông và bà Nguyễn Thị Mai A chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tư duy sống khác biệt không có tiếng nói chung, hai gia đình nội ngoại mâu thuẫn, vợ chồng ai biết người đấy không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Mai A nữa. Ông và bà Nguyễn Thị Mai A hiện không còn chung sống với nhau. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai A.

Về con chung: trong quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị Mai A có 01 con chung tên Chu Diệp A(nữ), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: ông yêu cầu được giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: ông xác định không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A trình bày: bà và ông Chu Duy H chung sống với nhau từ năm 2011 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2017. Bà và ông Chu Duy H chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Hữu ngoại tình đi sớm về khuya, nhậu say xỉn, mẹ chồng và em chồng can thiệp quá sâu vào cuộc sống của hai vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, bà và ông Chu Duy H không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Chu Duy H.

Về con chung: trong quá trình chung sống bà và ông Chu Duy H có 01 con chung tên Chu Diệp A(nữ), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017. Trường hợp Tòa án tuyên ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: bà xác định không có.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú của ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A và được Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo quận Bình Tân trả lời xác minh theo công văn số 1334/UBND ngày 31/5/2022 nội dung như sau:

“1. Đến thời điểm hiện tại Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo chưa nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn tranh chấp đối với các trường hợp đương sự của ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A.

2. Về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con liên quan đến vụ án: nội dung này Ủy ban nhân dân

phường không rõ”.

Tại phiên tòa:

- Ông Chu Duy H có đơn yêu cầu vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị Mai A vắng mặt không lý do;
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định về thụ lý, thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 196, 204, 205, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa tuân thủ đúng quy định tại Khoản 1, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A có đăng ký kết hôn, ông Chu Duy H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai A nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có cư trú tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thủ tục tố tụng: bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Nguyên đơn ông Chu Duy H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2017 cho ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A cùng lời khai của ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A là hôn nhân hợp pháp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A đã vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải và xét xử mà không có lý do, do vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông Chu Duy H thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tư duy sống khác biệt không có tiếng nói chung, hai gia đình nội ngoại mâu thuẫn, vợ chồng ai biết người đấy không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông và bà Nguyễn Thị Mai A hiện không còn chung sống với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông Chu Duy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thị Mai A. Phía bà Nguyễn Thị Mai A cho rằng mâu thuẫn là do ông Hữu ngoại tình đi sớm về khuya, nhậu say xỉn, mẹ chồng và em chồng can thiệp quá sâu vào cuộc sống của hai vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, bà và ông Chu Duy H không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Tuy nhiên, qua yêu cầu ly hôn của ông Chu Duy H bà không đồng ý. Bà Nguyễn Thị Mai A vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải, công khai chứng cứ do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa xét xử vụ án, mặc dù bà Nguyễn Thị Mai A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mai A không đồng ý ly hôn với ông Chu Duy H nhưng cũng không muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Cho thấy, bà Nguyễn Thị Mai A không có thiện chí hàn gắn gia đình và không còn yêu thương, tôn trọng ông Chu Duy H, không quan tâm đến hôn nhân của ông bà. Tại tất cả những buổi làm việc do Tòa án tiến hành ông Chu Duy H xác định không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Mai A và cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai A. Mặt khác, ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay nên bà Nguyễn Thị Mai A không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận. Vì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.” và “Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau . . .” (Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình). Ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa

án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu ly hôn của ông Chu Duy H là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A có 01 (một) con chung tên Chu Diệp A(nữ), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017. Bà Nguyễn Thị Mai A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không có yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con. Ông Chu Duy H cũng đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy giao trẻ Chu Diệp A(nữ), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, ông Chu Duy H không cấp dưỡng nuôi con và bà Nguyễn Thị Mai A không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A cùng xác định không có nên không xem xét.

[3]. Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Chu Duy H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm a điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Duy H về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Chu Duy H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mai A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 do Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2017 cho ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A không còn giá trị.

1.2. Về con chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A có 01 con chung tên Chu Diệp A(nữ), sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017.

Giao trẻ Chu Diệp A(nữ) cho bà Nguyễn Thị Mai A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Chu Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ; thay đổi quyền nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: ông Chu Duy H và bà Nguyễn Thị Mai A xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Chu Duy H phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Chu Duy H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0032893 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Chu Duy H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga